_____ **Court of Washington**
_____ **Tòa Tiểu Bang Washington**
For _____ **County**
Cho _____ **Quận Hạt**

No. _____
Số. _____

_____
Petitioner
Đương Đơn

vs.
với

_____
Respondent
Bị Đơn

DOB
Ngày Sinh

Temporary Extreme Risk Protection Order - Without Notice (EXRPO)

Lệnh Tạm Thời Bảo Vệ Cho Trường Hợp Cực Kỳ Nguy Hiểm-Không Có Thông Báo (EXRPO)

Next Hearing Date/Time: _____

Phiên Tòa Kế Tiếp Ngày/Giờ: _____

Court address:

Địa chỉ của tòa án:

At: _____
Tại: _____
_____

Clerk's Action Required pages 4 and 5

Lục Sự Cần Hành Sự Trang 4 và 5

Warning to Respondent! You are prohibited from having a firearm in your custody or control, or from purchasing, possessing, accessing, or receiving any firearm. You must surrender any and all firearms including but not limited to the firearms as described below. If you violate this order, you may be charged with a crime and you may not be able to have a firearm for at least five more years after this order expires. RCW 7.94.120.

Cảnh Cáo Cho Bị Đơn! Quý vị bị cấm chỉ không được giữ hoặc kiểm soát, hoặc mua, sở hữu, tiếp cận, hoặc nhận bất kỳ súng ống nào. Quý vị phải giao lại bất cứ và tất cả súng ống bao gồm nhưng không giới hạn bởi những súng được mô tả dưới đây. Nếu quý vị vi phạm lệnh này, quý vị có thể sẽ bị truy tố về tội hình và quý vị sẽ mất quyền có súng ống tối thiểu là năm sau khi lệnh này hết hạn. RCW 7.94.120.

You have the sole responsibility to not violate this order. Only the court may change this order and only after written application.
Quý vị là người duy nhất có trách nhiệm để không vi phạm lệnh này. Chỉ tòa án mới thay đổi được án lệnh này và chỉ sau khi có đơn văn bản yêu cầu.

Respondent's Distinguishing Features:
Những Nét Dễ Nhận Dạng của Bị Đơn:

_____
_____
_____
_____

Respondent Identifiers
Điểm Nhận Diện Của Bị Đơn

Sex Giới tính	Race Chủng Tộc	Hair Màu Tóc
Height Chiều Cao	Weight Cân Nặng	Eyes Màu Mắt

This temporary order expires at the end of the next hearing date listed above.
Lệnh tạm này hết hiệu lực vào cuối phiên hầu tòa ở ngày hầu tòa tới được nêu trên.

Respondent: You must immediately surrender all firearms and any concealed pistol licenses listed below. If you have other firearms, you must surrender all of them also:
Bị Đơn: Quý vị phải tức khắc giao nộp tất cả súng ống và bất kỳ giấy phép mang súng lục giấu kín nào được liệt kê dưới đây. Nếu quý vị còn súng ống nào khác thì cũng phải giao lại tất cả luôn:

Attach additional sheet if there are more firearms to list.
Kèm thêm trang nếu có thêm súng ống để liệt kê.

Respondent: This order is valid until the date and time noted above. You are required to surrender all firearms in your custody, control, or possession. You may not have in your custody or control, purchase, possess, receive, or attempt to purchase or receive, a firearm while this order is in effect. You must surrender to the _____ (name of local law enforcement agency) all firearms in your custody, control, or possession and any concealed pistol licenses issued to you under RCW 9.41.070 immediately. A hearing will be held on the date and time noted above to determine if an extreme risk protection order should be issued. Failure to appear at the hearing may result in a court making an order against you that is valid for one year. You may seek the advice of an attorney as to any matter connected with this order.
Bị Đơn: Án lệnh này có hiệu lực cho tới ngày và giờ được ghi nơi trên. Quý vị phải giao lại tất cả súng ống mà quý vị đang có, cất hoặc giữ. Quý vị không được cất giữ hoặc kiểm soát, mua, sở hữu, nhận, hoặc cố gắng mua hay nhận, súng ống trong thời gian lệnh này còn hiệu lực. Quý vị phải giao nộp ngay lập tức cho _____ (tên cơ quan công lực tại địa phương) tất cả súng ống hiện quý vị đang cất giữ, kiểm soát, hoặc sở hữu và bất kỳ giấy phép mang súng lục giấu kín nào đã cấp cho quý vị theo luật RCW 9.41.070. Một phiên tòa sẽ được tổ chức vào ngày và thời gian được ghi như trên nhằm xác định liệu rằng có nên cấp một lệnh bảo vệ cho trường hợp cực kỳ nguy hiểm hay không. Việc vắng mặt trong buổi hầu tòa có thể dẫn tới việc tòa sẽ ban một án lệnh chống quý vị có hiệu lực một năm. Quý vị có thể tham khảo luật sư về bất cứ vấn đề gì liên hệ tới án lệnh này.

Based upon the evidence presented, the court finds reasonable cause to believe the Respondent poses a significant danger of causing personal injury to self or others **in the near future** by having in Respondent's custody or control, purchasing, attempting to purchase, possessing, accessing, or receiving firearms based upon ***(check all that apply)***:
Dựa trên những bằng chứng được trình bày, tòa quyết định là có lý do hữu lý để tin tưởng rằng Bị Đơn là một mối nguy cơ đáng kể có thể gây thương tích cho bản thân hoặc người khác **trong tương lai gần đây** mà bị đơn cất giữ hoặc kiểm soát, mua, sở hữu, nhận, cố gắng mua, sở hữu, tiếp cận, hay nhận được súng ống dựa trên **(*đánh dấu tất cả các ô thích hợp)***:

a. [ ] Respondent has access to someone else's firearm(s).
a. [ ] Bị Đơn có thể sử dụng súng ống của người khác.

b. [ ] Respondent owns a firearm(s) or has expressed intent to obtain a firearm(s).
b. [ ] Bị Đơn sở hữu một súng ống hoặc Bị Đơn biểu lộ ý định tìm súng ống.

c. [ ] Respondent has unlawfully or recklessly used, displayed, or brandished a firearm.
c. [ ] Bị đơn đã sử dụng một cách bất hợp pháp hoặc cẩu thả, phô trương, hoặc chỉa súng ống.

d. [ ] Respondent recently acquired a firearm(s).
d. [ ] Bị Đơn mới mua súng ống.

e. [ ] Respondent violated a civil or criminal protection order, no-contact order, or restraining order issued under chapter 7.90, 7.92, 10.14, 9A.46, 10.99, 26.50, or 26.52 RCW.
e. [ ] Bị Đơn đã từng vi phạm lệnh bảo vệ của tòa hộ hoặc hình, lệnh cấm liên lạc hoặc lệnh cấm chỉ đã ban ra qua những đạo luật 7.90, 7.92, 10.14, 9A.46, 10.99, 26.50, hoặc 26.52 RCW.

f. [ ] Respondent was/is the subject of a previous or current extreme risk protection order.
f. [ ] Bị Đơn đã/đang bị nhận lệnh bảo vệ cho trường hợp cực kỳ nguy hiểm trước đây hoặc đang còn hiệu lực.

g. [ ] Respondent violated a previous or current extreme risk protection order.
g. [ ] Bị Đơn đã vi phạm lệnh bảo vệ cho trường hợp cực kỳ nguy hiểm trước đây hoặc đang còn hiệu lực.

h. [ ] Respondent has been arrested for or convicted of a domestic violence crime.
h. [ ] Bị Đơn đã bị bắt giữ vì hoặc kết án tội hành hung trong gia đình.

i. [ ] Respondent has been arrested for or convicted of a felony offense or violent crime.
i. [ ] Bị Đơn đã bị bắt giữ vì hoặc kết án tội đại hình hoặc tội hành hung.

j. [ ] Respondent has been convicted of a hate crime under RCW 9A.36.080.
j. [ ] Bị Đơn đã bị kết án tội ác vì thù ghét theo luật RCW 9A.36.080.

k. [ ] Respondent has recently committed or threatened violence against self or others, whether or not Respondent had a firearm.
k. [ ] Bị Đơn mới đây đã hành động hoặc hăm dọa sẽ hành hung chính bản thân hoặc người khác, dù Bị Đơn có hay không có súng ống.

l. [ ] Respondent has shown, within the past 12 months, a pattern of acts or threats of violence, which can include violent acts against self or others.
l. [ ] Bị Đơn đã biểu lộ, trong vòng 12 tháng qua, những hành động hoặc hăm dọa có tính cách hung bạo, kể cả cho chính bản thân hoặc người khác.

m. [ ] Respondent has a history of use, attempted use, or threatened use of physical force against another person.
m. [ ] Bị Đơn đã có quá trình sử dụng, toan sử dụng, hoặc hăm sử dụng vũ lực đối với người khác.

n. [ ] Respondent has a history of stalking another person.
n. [ ] Bị Đơn có quá trình rình rập người khác.

o. [ ] Respondent's behaviors present an imminent threat of harm to self or others.
o. [ ] Hành vi của Bị Đơn thể hiện sự hăm dọa hoặc sự nguy hiểm cấp thời gây ra cho bản thân hoặc những người khác.

p. [ ] There is corroborative evidence of Respondent's abuse of [ ] alcohol or [ ] controlled substances.
p. [ ] Có chứng cớ bổ sung cho thấy Bị Đơn lạm dụng bia rượu hoặc các chất bị kiểm soát.

q. [ ] Other: _____
q. [ ] Khác: _____

Federal and Washington State Computer-Based System Data Entry

Hệ Thống Vi Tính Nhập Dữ Liệu Của Tiểu Bang Washington và Liên Bang

The clerk of the court shall forward a copy of this order on the same day the court issues the order to the _____ County Sheriff's Office or _____ City/Town Police Department **where Respondent lives** which shall enter this order into the appropriate federal and state computer-based criminal intelligence information systems per RCW 7.94.110.

Lục sự tòa án sẽ chuyển một bảo sao của án lệnh này cùng trong ngày tòa ký án lệnh cho _____ Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng Quận hoặc _____ Sở Cảnh Sát Thành Phố/Thị Trấn **nơi Bị Đơn cư ngụ** để được đánh vào hệ thống vi tính tình báo hình tội của tiểu bang và liên bang chiếu theo điều luật RCW 7.94.110.

Service

Sự Tống Đạt

[ ] The clerk of the court shall forward a copy of the petition, notice of hearing, and this order on or before the next judicial day to the _____ County Sheriff's Office or _____ City/Town Police Department **where Respondent lives** who will serve a copy of the petition and this order on Respondent, remove all firearms and any concealed pistol license, and file a return of service with the court.

[ ] Lục sự tòa sẽ chuyển một bản sao của đơn xin, thông báo ngày tòa, và án lệnh này vào hay trước ngày tòa làm việc kế tiếp cho _____ Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng Quận hoặc _____ Sở Cảnh Sát Thành Phố/Thị Trấn **nơi Bị Đơn cư ngụ** là người sẽ tống đạt một bản sao của án lệnh này cho Bị Đơn, tịch thâu tất cả súng ống và bất kỳ giấy phép mang súng lục giấu kín nào, và nộp cho tòa bằng chứng tống đạt.

DOL Notification

DOL Notification (Thông Báo Cho Cơ Quan Cấp Bằng Lái)

The issuing court shall, within three judicial days after this order is issued, forward a copy of the Respondent's driver's license, identicard, or comparable information along with the date of issuance to DOL.

Tòa ký lệnh này sẽ trong vòng ba ngày làm việc sau khi lệnh được ban hành, chuyển một bản sao của bằng lái xe của Bị Đơn hoặc thẻ nhận diện, hoặc dữ kiện tương đương cùng với ngày tòa ký án lệnh cho DOL.

RESPONDENT: You must appear at the next hearing stated on page one of this order.
BỊ ĐƠN: Quý vị phải có mặt ở phiên tòa tới như được ghi ở trang một của án lệnh này.

Dated: _____ at _____ a.m./p.m. _____
Ngày: _____ lúc _____ sáng/chiều **Judge/Commissioner**
Quan Tòa/Ủy Viên

Presented by:
Được trình bởi:

_____ _____
Signature of Petitioner/Attorney WSBA No. Print Name / Badge Number, if applicable
Chữ ký của Đương Đơn/Luật Sư Số WSBA Viết Chữ In Họ Và Tên / Số Huy Hiệu, nếu có

The Petitioner or Petitioner's attorney must complete the *Law Enforcement Information – Extreme Risk Protection Order (LEIS)*, form XR 105.
Đương Đơn hay luật sư của Đương Đơn phải điền *Law Enforcement Information (Thông Tin cho Cơ Quan Công Lực) – Extreme Risk Protection Order (Lệnh Bảo Vệ Cho Trường Hợp Cực Kỳ Nguy Hiểm)* (LEIS) mẫu XR 105.